TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 11-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc

Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Phan Thị M; Có vợ và 02 con (nhỏ nhất sinh năm 2018, lớn nhất sinh năm 2004); Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-12-2018, đến ngày 24-12-2018 chuyển tạm giam cho đến nay. "Có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt".

- Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt".

- Anh Trần Hồng P, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T, huyện

T, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2018, Trần Hồng P (tên gọi khác: N) và Nguyễn Văn L hùm tiền với nhau để mua ma túy sử dụng. Sau khi thống nhất, P đưa cho L 100.000 đồng và gọi điện thoại cho Phạm Minh T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. T hẹn gặp P trước quán cà phê "Văn Minh" thuộc ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển số 70F9 – 2468 đến chỗ hẹn để giao ma túy cho P thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 xe mô tô biển số 70F9 – 2468, 01 ống nhựa chứa chất Heroin, 170.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo Kết luận giám định số 1709/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0548 gram.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, T khai nhận còn thực hiện hành vi mua bán ma túy 03 lần khác, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng cuối tháng 11, T bán ma túy cho A (ngụ huyện T, tỉnh Tây Ninh) với giá 200.000 đồng, giao dịch được thực hiện tại khu vực "Dốc Cây me" thuộc thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

+ Lần 2: Cách lần 1 khoảng 03, 04 ngày, Tbán ma túy cho P (N) với giá 200.000 đồng tại khu vực "Dốc Cây me" thuộc thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

+ Lần 3: Vào ngày 16/12/2018, Ttiếp tục bán ma túy cho P (N) với giá 200.000 đồng cũng tại khu vực "Dốc Cây me" thuộc thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1709/KL – KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý Nguyễn Hoàng Chi M.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 70F9-2468, nhãn hiệu: Loncin Trung Quốc, màu nho, số khung: *LXDXCGL04Y1597252*, số máy: *LC150FMG*01597252* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký) (Thu giữ của

Phạm Minh T).

- 01 (Một) xe mô tô biển số 60V8 – 4274, nhãn hiệu: Wave Trung Quốc, màu trắng, số khung: VHSDCG084HS001757, số máy: LC152FMH*02027930* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký) (Thu giữ của Trần Hồng P).

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Mobell, màu đen, số Imei 1: 810073600024174, số Imei 2: 810074600024174 (Thu giữ của Phạm Minh T).

- Tiền Việt Nam: 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) (Trong đó, thu giữ của Phạm Văn L 190.000 đồng, thu giữ của Phạm Minh T 170.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 20/QĐ/KSĐT ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T hừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản r, s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt để về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018, Phạm Minh T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng A, Trần Hồng P(N) và Phạm Văn L. Trong đó, khoảng 11 giờ ngày 21/12/2018, khi bị cáo chuẩn bị giao ma túy cho P tại khu vực trước quán cà phê "Văn Minh" thuộc ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Kết luận giám định số 1709/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thể hiện: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0548 gram. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "….phạm tội nhiều lần…" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy. Làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma tuý trong cộng đồng dân cư, gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng đến sức khỏe con người gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác trong xã hội. Vì mục đích vụ lợi bị cáo Trực tiếp nhiều lần mua ma túy đem bán cho người khác lấy tiền tiêu xài và để sử dụng. Hiện nay tình hình mua bán chất ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy nên việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú thể hiện ở việc trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác. Bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự :

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1709/KL – KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý Nguyễn Hoàng Chi M, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa 0,0259 gam Heroine là chất ma tuý Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 70F9-2468, nhãn hiệu: Loncin Trung Quốc, màu nâu (nho), số khung: *LXDXCGL04Y1597252*, số máy: *LC150FMG*01597252* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký) và 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Mobell, màu đen, số Imei 1: 810073600024174, số Imei 2: 81007460002417 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60V8 – 4274, nhãn hiệu: Wave Trung Quốc, màu trắng, số khung: VHSDCG084HS001757, số máy: LC152FMH*02027930* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký) là vật chứng trong vụ án nhưng do không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên không đủ điều kiện lưu hành, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền Việt Nam 190.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L: Số

tiền này dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền Việt Nam 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Minh T: Không phải là vật chứng của vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Minh T.

Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp lại số tiền 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng, tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong vụ án này, các đối tượng Phạm Văn L, Trần Hồng P có hành vi mua ma túy của Phạm Minh T để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo quy định pháp luật. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Minh T hiện chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh T **07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên tiêu hủy: 01 (Một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1709/KL – KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý Nguyễn Hoàng Chi M, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa 0,0259 gam Heroine

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (Một) xe mô tô biển số 70F9-2468, nhãn hiệu: Loncin Trung Quốc, màu nâu (nho), số khung: *LXDXCGL04Y1597252*, số máy: *LC150FMG*01597252* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký).

01 (Một) điện thoại di động, hiệu Mobell, màu đen, số Imei 1:

810073600024174, số Imei 2: 81007460002417.

01 (Một) xe mô tô biển số 60V8 – 4274, nhãn hiệu: Wave Trung Quốc, màu trắng, số khung: VHSDCG084HS001757, số máy: LC152FMH*02027930* (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký).

Số tiền Việt Nam 190.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L.

- Tuyên trả cho bị cáo Phạm Minh T số tiền Việt Nam 170.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp lại số tiền 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng, tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 , Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình